

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HÀ ĐÔNG  
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

φφφ

Bản án số: **291/2021/HSST**

Ngày 29/11/2021

## **NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HÀ ĐÔNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

*Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Đào Thị Hồng Lý**.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông **Nguyễn Văn Thông**.

2. Ông **Nguyễn Đình Hiền**.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông **Nguyễn Mạnh Đức** - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hà Đông.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông tham gia phiên tòa:* Bà **Nguyễn Phương Nhung**, Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 160/2021/HSST ngày 31 tháng 05 năm 2021 đối với các bị cáo:

**1. NGUYỄN TRUNG H**, sinh năm 1994 tại Hà Tây; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn Đ, xã Đ, huyện H, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 10/12; con ông Nguyễn Văn X (đã chết) và con bà Vương Thị Y; bị cáo chưa có vợ con; Theo danh chỉ bản số 267 ngày **14/03/2021** tại Công an quận Hà Đông, Hà Nội bị cáo có 02 tiền án: + Tại bản án số 35/2017/HSST ngày 02/6/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Hoài Đức, Hà Nội xử phạt 24 tháng tù, về tội: “Trộm cắp tài sản” (trị giá tài sản 16.850.000 đồng), ra trại ngày 21/11/2018; + Tại bản án số 15/2019/HSST ngày 02/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 09 tháng tù, về tội: “Trộm cắp tài sản” (trị giá tài sản 2.200.000 đồng), ra trại ngày 20/3/2020; tiền sự: không; Nhân thân: + Tại bản án số 124/2012/HSST ngày 11/12/2012 của Tòa án nhân dân huyện Hoài Đức, Hà Nội xử phạt 28 tháng tù, về tội: “Mua bán

trái phép chất ma túy”, ra trại ngày 25/11/2014 (đã xóa án tích); + Tại bản án số 65/2021/HSST ngày 22/4/2021 của Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, Hà Nội xử phạt 03 năm tù, về tội: “Trộm cắp tài sản” (phạm tội ngày 30/11/2020); + Ngày 10/12/2020 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hà Đông khởi tố vụ án, khởi tố bị can về tội “Cướp tài sản”. Vụ án đang được điều tra theo quy định của pháp luật; Tạm giữ, tạm giam: không; (hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam số 2 - Công an thành phố Hà Nội trong vụ án khác xảy ra tại tổ 7 phường Vạn Phúc, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội từ ngày 02/12/2020 đến nay); Có mặt tại phiên tòa.

**2. TRƯƠNG KỲ A**, sinh năm 1996 tại Hà Tây; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: số 5, ngõ 2, đường C, phường H, quận H, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 09/12; con ông Trương Công T (đã chết) và con bà Tống Thị S; bị cáo chưa có vợ con; Theo danh chỉ bản số 268 ngày 14/03/2021 tại Công an quận Hà Đông, Hà Nội bị cáo có 01 tiền án: Tại bản án số 52/2018/HSST ngày 29/3/2018 của Tòa án nhân dân quận Hà Đông, Hà Nội xử phạt 18 tháng tù, về tội: “Gây rối trật tự công cộng”, ra trại ngày 13/02/2019; Tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 18/03/2015 bị Công an phường Văn Quán, quận Hà Đông xử phạt hành chính về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Quyết định số 26813 (đã nộp tiền phạt sau khi ra quyết định); Tại bản án số 65/2021/HSST ngày 22/4/2021 của Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, Hà Nội xử phạt 18 tháng tù, về tội: “Trộm cắp tài sản” (phạm tội ngày 30/11/2020); Tạm giữ, tạm giam: không; (hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam số 1 - Công an thành phố Hà Nội trong vụ án khác xảy ra tại phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội từ ngày 02/12/2020 đến nay); Có mặt tại phiên tòa.

**\* Người bị hại:**

Anh **Nguyễn Đại B** - sinh năm 1985.

Hiện trú tại: Tòa H - 1B khu đô thị T, đường C, huyện T, Hà Nội. (Có mặt).

**\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

Chị **Tống Thị S** – sinh năm 1976.

Hiện trú tại: số 5, ngõ 2, đường C, phường H, quận H, thành phố Hà Nội.  
(Có mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Trung H và Trương Kỳ A quen biết nhau trong quá trình cải tạo tại trại giam Thanh Phong - Bộ Công an.

Khoảng 18 giờ ngày 17/8/2020, H điện thoại cho Kỳ A rủ đi trộm cắp tài sản lấy tiền tiêu xài và hẹn gặp tại phòng trọ của H ở L, phường D, quận H. Điện thoại xong, H lấy ở phòng trọ 01 con dao tự chế dài 64cm, lưỡi dao dài 41cm, chuôi dao màu đen dài 23cm, phần rộng nhất của dao có kích thước 06cm. Khi Kỳ A đi xe máy Wave  $\alpha$  màu xanh, không có biển số đến, thì H gài con dao ở thân xe máy của Kỳ A (Kỳ A không biết). Sau đó Kỳ A điều khiển xe chở H ngồi sau, lúc này trời mưa cả hai đều khoác áo mưa, H chui sau áo mưa đôi của Kỳ A. Khi tới khu đô thị Thanh Hà, H và Kỳ A đi vòng quanh ở đó xem có nhà dân nào sơ hở thì vào trộm cắp. Khoảng 22 giờ 45 phút cùng ngày, khi đến khu vực Công viên nước khu đô thị Thanh Hà, phường Phú Lương - Hà Đông, H quan sát thấy phía trước có 01 xe máy Honda Vision màu xanh BKS: 34D1-224.43 do anh Nguyễn Đại B điều khiển hướng đi ra khu đô thị Thanh Hà. H ra hiệu cho Kỳ A phóng xe lên trước để chặn đầu xe máy của anh B. Sau H xuống xe lấy con dao gắn ở thân xe (H khai Kỳ A có nhìn thấy) và đi đến chỗ anh B dừng xe, còn Kỳ A đứng cách đó khoảng 3m để cảnh giới. Khi đến gần, H giơ dao chỉ vào mặt anh B, nói: “Xuống xe”, anh B không có phản ứng gì thì H quát: “Mày điếc à”, đồng thời dùng tay đẩy anh B ngã ra khỏi xe. Ngay sau đó, H dựng xe của anh B lên rồi nổ máy bỏ chạy, dao được gài ở chỗ để chân phía trước của xe. Thấy vậy, Kỳ A cũng phóng xe chạy phía sau hướng ra đường Cienco5. Theo anh B khai trong cốp xe có 01 điện thoại di động Sony XA1 plus; 01 ví đựng tiền khoảng 4.000.000 đồng; 01 căn cước công dân; 01 giấy phép lái xe; 01 chứng chỉ tư vấn tài chính; 01 thẻ ngân hàng A đều mang tên anh B. Khi bị cướp anh có ra báo an ninh gần đó mượn điện thoại điện về cho vợ nhưng không được và anh đã về nhà. Sáng ngày 18/8/2020 anh B đến Công an phường Phú Lương, quận Hà Đông trình báo, vụ việc được chuyển cho Công an quận Hà Đông điều tra xử lý.

Sau khi cướp được xe, H và Kỳ A bỏ chạy về hướng Dương Nội - Hà Đông, đến đoạn đường vắng thuộc cánh đồng thôn Y La thì gặp nhau. H tới mở cốp xe của Kỳ A lấy 01 kim băng kim loại (có sẵn trong cốp) để tháo biển số xe vừa cướp rồi đưa cho Kỳ A. Lúc này, Kỳ A cũng mở cốp xe của anh B thấy có 01 túi nilon màu đỏ thì cầm đưa cho H, rồi nói để Kỳ A đi tìm người mua để

bán. Sau đó, H đưa xe Vision cho Kỳ A đem đi bán, Kỳ A cầm chiếc biển số xe để dưới chỗ để chân của xe rồi đi trên đường Lê Trọng Tấn - Hà Đông, Kỳ A đã vớt biển số đi (không rõ vị trí nào). Còn H đi xe wave không biển số cầm theo con dao vừa sử dụng để cướp tài sản và 01 túi nilon màu đỏ (túi Kỳ A đưa cho) đi về phòng trọ. Tại phòng trọ, H kiểm tra túi nilon thấy có khoảng 300.000 đồng (gồm các tờ tiền 2.000 đồng, 5.000 đồng và 10.000 đồng) và 01 điện thoại di động Sony màu đen. Sau đó, Kỳ A vào mạng xã hội facebook sử dụng tài khoản “Hoang Le” của mình đăng tin rao bán xe vừa cướp và đã bán được cho một người không quen biết tại khu vực Vườn hoa Hà Đông với giá 4.500.000 đồng. Sáng ngày 18/8/2020, Kỳ A đi đến phòng trọ của H đưa cho H 2.250.000 đồng. Chiếc điện thoại di động của anh B, H tháo vớt sim (không rõ vớt ở đâu) và lắp sim số 0335.207.644 của mình để sử dụng. Khoảng được 01 tuần, H đã đưa điện thoại cho Phạm Cao K quê ở huyện G, tỉnh Nam Định (bạn quen ở quán Net, không rõ địa chỉ cụ thể) đem cầm cố lấy 400.000 đồng. Khoảng 01 tuần sau H lại nhờ K đi chuộc lại thì K nói điện thoại cầm đồ đã quá hạn, quán đã thanh lý cho người tên “L” ở huyện T (nay xác định là Phạm Hoàng L, sinh năm 1993 ở phố V, thị trấn T, huyện T, Hà Nội). Tuy nhiên, L khai không có mua bán điện thoại gì với ai cả, nên không thu hồi và không có căn cứ xử lý. Số tiền bán xe, cầm cố điện thoại (4.900.000 đồng) H cầm 2.650.000 đồng, Kỳ A cầm 2.250.000 đồng và đã ăn tiêu hết.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tổ chức truy tìm vật chứng là: 01 xe máy Honda Vision sơn màu xanh, số máy JF58E0202729, số khung 5801EY202634 và biển số 34D1-224.43; 01 điện thoại di động Sony XA1 plus màu xanh, nhưng không thu hồi được. Con dao bị can Nguyễn Trung H sử dụng để gây án, đang là vật chứng của vụ cướp tài sản xảy ra ngày 01/12/2020 tại phường Vạn Phúc, quận Hà Đông do H thực hiện và tự giao nộp (vụ án Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Hà Đông khởi tố theo quyết định số 412 ngày 10/12/2020 và đang tiến hành điều tra).

Quá trình giải quyết vụ án gia đình bị can Trương Kỳ A đã bồi thường cho anh Nguyễn Đại B số tiền 10.000.000 đồng, anh B có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho Kỳ A.

Trước cơ quan điều tra Nguyễn Trung H đã khai nhận hành vi phạm tội của mình; còn Trương Kỳ A thừa nhận cùng H đi trộm cắp và cướp tài sản, lúc đầu Kỳ A khai biết việc H sử dụng dao để đe dọa cướp tài sản, nhưng sau đó đã phản cung.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 242/KL-HĐĐG ngày 24/8/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận Hà Đông kết luận:

“- 01 xe máy nhãn hiệu Honda Vision, màu sơn xanh, BKS: 34D1-224.43, SM: JF58E0202729, SK: 5801EY202634 đã qua sử dụng, chưa thu được tang vật, có giá trị: 22.500.000 đồng;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sony XA1 Plus màu xanh, chưa rõ imei đã qua sử dụng, chưa thu được tang vật, có giá trị: 1.000.000 đồng”.

Tại bản Cáo trạng số 157/CT-VKS ngày 31 tháng 05 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội đã truy tố bị cáo Nguyễn Trung H về tội “Cướp tài sản” theo điểm d, h khoản 2 Điều 168 của Bộ luật hình sự và Trương Kỳ A về tội “Cướp tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 168 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng d, h khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 56; Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với Nguyễn Trung H.

Áp dụng d khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 56; Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với Trương Kỳ A.

Xử phạt:

- Nguyễn Trung H từ 09 năm 06 tháng đến 10 năm tù. Tổng hợp với 03 năm tù của bản án số 65/2021/HSST ngày 22/4/2021 của Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, Hà Nội, buộc H phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án.

- Trương Kỳ A từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù. Tổng hợp với 18 tháng tù của bản án số 65/2021/HSST ngày 22/4/2021 của Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, Hà Nội, buộc H phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với các bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự:

Buộc bị cáo Nguyễn Trung H phải bồi thường trả anh Nguyễn Đại B số tiền là: 12.550.000 đồng.

Buộc bị cáo Trương Kỳ A phải bồi thường tiếp trả anh Nguyễn Đại B số tiền là: 1.250.000 đồng.

Các bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến tranh luận và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

[1]. Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định truy tố của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Trung H và Trương Kỳ A khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại, lời khai của người làm chứng, bản kết luận định giá tài sản và các tài liệu khác có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 22 giờ 45 phút ngày 17/8/2020, tại khu vực Công viên nước Thanh Hà (khu tiếp giáp bãi đỗ xe) địa phận phường Phú Lương, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội, Nguyễn Trung H và Trương Kỳ A có hành vi chặn dừng xe máy của anh Nguyễn Đại B. Sau Kỳ A đứng cạnh giới còn H lại gần dùng dao đe dọa yêu cầu anh B xuống xe, anh B không xuống thì H dùng tay đẩy anh ngã rồi nhanh chóng lấy xe máy của anh B và phóng xe bỏ chạy, Kỳ A cũng phóng xe chạy theo. Tài sản chiếm đoạt của anh B là 01 xe máy Honda Vision BKS: 34D1-224.43, 01 điện thoại di động Sony XA1 plus màu xanh và số tiền chứng minh được là 300.000 đồng. Tổng số tài sản các bị cáo chiếm đoạt là 23.800.000 đồng. Hành vi nêu trên của Nguyễn Trung H đã phạm vào tội “Cướp tài sản”, tội phạm và hình phạt đã được quy định tại Điều 168 của Bộ luật hình sự. Do nhân thân của H có 02 tiền án chưa được xóa và quá trình thực hiện tội phạm bị cáo Nguyễn Trung H đã sử dụng con dao tự chế dài 64cm, lưỡi dao dài 41cm, chuôi dao màu đen dài 23cm, phần rộng nhất của dao có kích thước 06cm là phương tiện nguy hiểm để đe dọa người bị hại nhằm chiếm đoạt tài sản là thuộc trường hợp “Tái phạm nguy hiểm” và “Sử dụng phương tiện nguy hiểm” đây là những tình tiết tăng nặng định khung hình phạt theo điểm d, h khoản 2 Điều 168 của Bộ luật hình sự. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông truy tố Nguyễn Trung H theo điểm d, h khoản 2 Điều 168 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ. Đối với

Trương Kỳ A mặc dù không có sự bàn bạc cùng nhau đi cướp tài sản, nhưng khi H thực hiện hành vi dùng dao đe dọa người bị hại nhằm chiếm đoạt tài sản thì Kỳ A đã tiếp nhận ý chí của H, bản thân bị cáo cũng là người đứng cảnh giới cho H thực hiện hành vi cướp tài sản của anh B, tài sản cướp được chính Kỳ A lại là người đem đi bán lấy tiền chia nhau. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông truy tố Trương Kỳ A theo điểm d khoản 2 Điều 168 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ.

[3]. Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, làm mất trật tự trị an xã hội gây ảnh hưởng xấu trong nhân dân.

Vụ án có hai bị cáo tham gia song không có sự chuẩn bị bàn bạc cụ thể, các bị cáo đều là người trực tiếp thực hiện tội phạm nên thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn. Đánh giá vai trò, mức độ phạm tội của từng bị cáo thì thấy:

Đối với Nguyễn Trung H thì thấy: bản thân H cũng nhận thức rõ việc đe dọa người khác nhằm chiếm đoạt tài sản là vi phạm pháp luật, nhưng chính H đã sử dụng dao để đe dọa, uy hiếp chiếm đoạt tài sản của bị hại, khi thực hiện tội phạm cũng rất tích cực. Nên cần áp dụng hình phạt tù tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra.

Đối với Trương Kỳ A là người được H rủ đi cùng, khi H có hành vi dùng dao uy hiếp đe dọa, chiếm đoạt tài sản của bị hại thì Kỳ A đứng chặn đầu xe của anh B và làm nhiệm vụ cảnh giới để cho H thực hiện hành vi cướp tài sản, tài sản sau khi cướp được thì chính Kỳ A là người đem đi bán lấy tiền chia nhau. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt tù tương xứng, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian đủ để cải tạo giáo dục bị cáo.

[4]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: đối với bị cáo Nguyễn Trung H không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự. Đối với bị cáo Trương Kỳ A do nhân thân bị cáo có 01 tiền án chưa được xóa, nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp “Tái phạm” nên khi quyết định hình phạt cần áp dụng điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

[5]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Đối với các bị cáo Nguyễn Trung H và Trương Kỳ A sau khi vụ án bị phát hiện các bị cáo đều đã khai nhận thành khẩn toàn bộ hành vi phạm tội của mình với thái độ ăn năn hối cải. Đối với bị cáo Kỳ A còn tác động đến gia đình mình để gia đình bồi thường khắc phục hậu quả nên được người bị hại ghi nhận có đơn đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Kỳ A. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật

Hình sự năm 2015 nên Hội đồng xét xử xét thấy cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo, để các bị cáo yên tâm cải tạo sớm trở thành người tốt, có ích cho xã hội.

[6] Về quyết định hình phạt: Sau khi xem xét tính chất mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy cần phải có mức hình phạt tù nghiêm khắc, cách ly các bị cáo khỏi xã hội 1 thời gian mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[7]. Về tổng hợp hình phạt:

Đối với bị cáo Nguyễn Trung H: theo hồ sơ phản ánh ngoài hình vi phạm tội Cướp tài sản ngày 17/08/2020 đang bị xét xử nêu trên thì sau đó vào ngày 30/11/2020 và ngày 01/12/2021, Nguyễn Trung H còn có hành vi “Trộm cắp tài sản” tại địa bàn quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội và “Cướp tài sản” tại địa bàn quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

Đối với hành vi trộm cắp tài sản xảy ra tại quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội, ngày 09/12/2020, H đã bị công an quận Nam Từ Liêm khởi tố vụ án, khởi tố bị can. Tại bản án số 65/2021/HSST ngày 22/04/2021 của Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội đã xử phạt H 03 năm tù, bản án này đã có hiệu lực pháp luật, nên cần phải tổng hợp để buộc bị cáo phải chấp hành phạt chung cho cả 2 bản án theo quy định tại Điều 56 Bộ luật hình sự.

Đối với hành vi cướp tài sản xảy ra tại quận Hà Đông, thành phố Hà Nội ngày 10/12/2020, H đã bị công an quận Hà Đông, thành phố Hà Nội khởi tố vụ án, khởi tố bị can. Ngày 30/07/2021, Tòa án nhân dân quận Hà Đông đã thụ lý vụ án số 193. Do hành vi phạm tội nêu trên chưa được Tòa án nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội đưa ra xét xử, nên Hội đồng xét xử không xét.

Đối với bị cáo Trương Kỳ A: theo hồ sơ phản ánh ngoài hình vi phạm tội Cướp tài sản ngày 17/08/2020 đang bị xét xử nêu trên thì sau đó vào ngày 30/11/2020, Kỳ A còn có hành vi “Trộm cắp tài sản” tại địa bàn quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội, ngày 09/12/2020, Kỳ A đã bị công an quận Nam Từ Liêm khởi tố vụ án, khởi tố bị can. Tại bản án số 65/2021/HSST ngày 22/04/2021 của Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội đã xử phạt Kỳ A 18 tháng tù, bản án này đã có hiệu lực pháp luật, nên cần phải tổng hợp để buộc bị cáo phải chấp hành phạt chung cho cả 2 bản án theo quy định tại Điều 56 Bộ luật hình sự.

[8] Về các vấn đề khác:

Đối với chiếc xe máy Honda Wave không biển số Trương Kỳ A sử dụng để chở Nguyễn Trung H đi cướp tài sản, H khai là xe H trộm ở khu vực cầu thuộc



phường La Khê, quận Hà Đông (địa điểm cụ thể không rõ, cả thời gian và bị hại). Chiếc xe này Kỳ A đã đem bán cho người không quen biết, nên không thu hồi được, nên Tòa không xét.

[9] Về hình phạt bổ sung: là phạt tiền theo quy định tại khoản 6 Điều 168 Bộ luật hình sự 2015. Song do các bị cáo không có việc làm ổn định và không có điều kiện về kinh tế nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo H và Kỳ A.

**[10]. Về trách nhiệm dân sự:** Tài sản của anh B bị các bị cáo chiếm đoạt gồm: 01 xe máy Honda Vision BKS: 34D1-224.43 trị giá 22.500.000 đồng, 01 điện thoại di động Sony XA1 plus màu xanh trị giá 1.000.000 đồng và số tiền chứng minh được là 300.000 đồng. Tổng là 23.800.000 đồng.

Buộc Nguyễn Trung H và Trương Kỳ A phải liên đới bồi thường trả cho anh Nguyễn Đại B giá trị 01 chiếc xe máy là 22.500.000 đồng, phần của mỗi bị cáo là 11.250.000 đồng. Xác nhận gia đình bị cáo Kỳ A đã bồi thường thay cho bị cáo số tiền là 10.000.000 đồng cho anh B, theo đó bị cáo Kỳ A còn phải bồi thường tiếp cho anh B số tiền là 1.250.000 đồng.

Buộc bị cáo H phải bồi thường cho anh B 300.000 đồng tiền Ngân hàng Việt Nam và giá trị 01 điện thoại di động Sony XA1 plus màu xanh là 1.000.000 đồng. Tổng là 1.300.000 đồng.

Về số tiền chênh lệch khoảng 3.700.000 đồng cùng các giấy tờ, tài sản khác như: Ví đựng tiền; căn cước công dân; giấy phép lái xe; chứng chỉ tư vấn tài chính và thẻ ngân hàng A đều mang tên anh Nguyễn Đại B. Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra, làm rõ nhưng ngoài lời khai của anh B thì không có tài liệu, chứng cứ nào chứng minh, các bị cáo không thừa nhận, nên không đủ cơ sở kết luận các bị cáo chiếm đoạt, nên Hội đồng xét xử không xét.

Đối với số tiền bà Tống Thị S là mẹ đẻ bị cáo Kỳ A đã bồi thường cho anh B thay cho bị cáo, tại phiên tòa bà S không yêu cầu bị cáo phải trả lại bà số tiền này nên Hội đồng xét xử không xét.

[11]. Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[12]. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên;

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trung H và Trương Kỳ A phạm tội “Cướp tài sản”.

2. Áp dụng d, h khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 56; Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với Nguyễn Trung H.

Áp dụng d khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 56; Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với Trương Kỳ A.

Xử phạt:

- Nguyễn Trung H 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù. Tổng hợp với 03 (ba) năm tù tại bản án hình sự sơ thẩm số 65/2021/HSST ngày 22/04/2021 của Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội. Buộc Nguyễn Trung H phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 12 (mười hai) năm, 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Trương Kỳ A 08 (tám) năm tù. Tổng hợp với 18 (mười tám) tháng tù tại bản án hình sự sơ thẩm số 65/2021/HSST ngày 22/04/2021 của Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội. Buộc Trương Kỳ A phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02/12/2020.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng điều 48 của Bộ luật hình sự và Điều 585, 589 của Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Nguyễn Trung H phải bồi thường trả anh Nguyễn Đại B số tiền là: 12.550.000 đồng.

Buộc bị cáo Trương Kỳ A phải bồi thường tiếp trả anh Nguyễn Đại B số tiền là: 1.250.000 đồng.

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận về việc thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định của các Điều 6, 8 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

4. Về án phí sơ thẩm và quyền kháng cáo: Áp dụng khoản 2 Điều 136, 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14

ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội (quy định về án phí, lệ phí Tòa án).

Các bị cáo Nguyễn Trung H và Trương Kỳ A mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm; H phải nộp 627.000 đồng án phí dân sự, Kỳ A phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự và các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại anh Nguyễn Đại B có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Tống Thị S có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

*Nơi nhận:*

- Công an quận Hà Đông;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông;
- Chi cục thi hành án Dân sự quận Hà Đông;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu HS/VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

***Đào Thị Hồng Lý***